

SỞ Y TẾ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BỆNH VIỆN NHÂN ÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam**

Bệnh viện Nhân Ái có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Hàng hoá – đồng phục, bảo hộ lao động” với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhân Ái
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Đức Thái (Số điện thoại: 0969293279, Email: ducthaimc@gmail.com).
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:.

*Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:*

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Nhân Ái – xã Phú Vãn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.
- Nhận qua email: [bv.nhanai@tphcm.gov.vn](mailto:bv.nhanai@tphcm.gov.vn)
- Nhận qua Fax: 0651.3717860

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 25 tháng 9 năm 2023 đến trước 16 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2023.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**



STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
1	Đồng phục Bác sĩ Nam	Bộ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Kate ford Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</p> <p>- Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 165,1; Mật độ vải (sợi/10cm) :278 x 276; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-1.2 x -1.3; Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66,1% ; cotton 33,9%.</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Kaki Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 396 x 300; Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (dọc x ngang) (%):-0,4 x -0,3. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 76,5% ; cotton 19,8%, spandex 3,7%.</p> <p>3. Mũ:</p> <p>Màu sắc: Theo màu sắc của áo.</p> <p>4. May theo số đo nhân viên</p>	59
2	Đồng phục Bác sĩ Nữ	Bộ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Kate ford Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</p> <p>- Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 165,1; Mật độ vải (sợi/10cm) :278 x 276; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-1.2 x -1.3; Độ bền màu ở 40°C (cấp):</p>	38

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			<p>Phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66,1% ; cotton 33,9%.</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Kaki Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 396 x 300; Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (dọc x ngang) (%):-0,4 x -0,3. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 76,5% ; cotton 19,8%, spandex 3,7%.</p> <p>3. Mũ:</p> <p>Màu sắc: Theo màu sắc của áo.</p> <p>4. May theo số đo nhân viên</p>	
3	Đồng phục Dược sỹ (Nam/Nữ)	Bộ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Kate ford Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</p> <p>- Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 165,1; Mật độ vải (sợi/10cm) :278 x 276; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-1.2 x -1.3; Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66,1% ; cotton 33,9%</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc:Kaki Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 396 x 300; Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (dọc x ngang) (%):-0,4 x -0,3. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 76,5% ; cotton 19,8%, spandex 3,7%.</p>	12

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			<p>3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo.</p> <p>4. May theo số đo nhân viên</p>	
4	Đồng phục Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên	Bộ	<p>1. Áo: a) Màu sắc: Kate ford Màu trắng; b) Kiểu dáng: - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 165,1; Mật độ vải (sợi/10cm) :278 x 276; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-1.2 x -1.3; Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66,1% ; cotton 33,9%</p> <p>2. Quần: a) Màu sắc: Kaki Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 396 x 300; Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (dọc x ngang) (%):-0,4 x -0,3. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 76,5% ; cotton 19,8%, spandex 3,7%.</p> <p>3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo hoặc áo liền váy.</p> <p>4. May theo số đo nhân viên</p>	137
5	Đồng phục Kỹ thuật viên, Xét nghiệm	Bộ	<p>1. Áo: a) Màu sắc: Kate ford Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái.</p>	10

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			<p>- Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 165,1; Mật độ vải (sợi/10cm) :278 x 276; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-1.2 x -1.3; Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66,1% ; cotton 33,9%</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Kaki Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 396 x 300; Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (dọc x ngang) (%):-0,4 x -0,3. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 76,5% ; cotton 19,8%, spandex 3,7%.</p> <p>3. Mũ:</p> <p>Màu sắc: Theo màu sắc của áo.</p> <p>4. May theo số đo nhân viên</p>	
6	Đồng phục Nhân viên Dinh Dưỡng	Bộ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Kate ford Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Áo cổ chữ U, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái.</p> <p>- Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 165,1; Mật độ vải (sợi/10cm) :278 x 276; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-1.2 x -1.3; Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66,1% ; cotton 33,9%</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Kaki Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 396 x 300; Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Sự thay</p>	8

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			<p>đôi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (dọc x ngang) (%):-0,4 x -0,3. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 76,5% ; cotton 19,8%, spandex 3,7%.</p> <p>3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo.</p> <p>4. Đối với nhân viên chế biến thức ăn có thêm tạp dề không cổ, có hai dây đai, chiều dài ngang gối, phía sau buộc dây.</p> <p>5. May theo số đo nhân viên</p>	
7	Đồng phục Nhân viên Hộ lý - Nhà giặt	Bộ	<p>1. Áo: a) Màu sắc: Kate Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 123,4; Mật độ(Sợi/10 cm): 460 x 368; Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):0,0 x -0,1, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 100%</p> <p>2. Quần: a) Màu sắc: Kate Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. -Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 123,4; Mật độ(Sợi/10 cm): 460 x 368; Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):0,0 x -0,1, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 100%</p> <p>3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo.</p> <p>4. May theo số đo nhân viên</p>	10
8	Đồng phục Hành chính Nam	Bộ	<p>1. Áo: a) Màu sắc: Vải Kaki màu xanh đen b) Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay.</p>	193

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			<p>- Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 154,3; Mật độ vải (sợi/10cm) :276 x 260; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40oC (%):-0,9 x -0,9; Độ bền màu ở 40oC (cấp): Phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66,5 % ; cotton 33,5 %</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Vải Kaki màu xanh đen;</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần có 1 túi sau. tối thiểu dài ngang gối.</p> <p>- Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 254,6; Mật độ (Sợi/10 cm): 468 x 248; Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-1,5 x -0,2; Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 78,7 %, Cotton: 21,3 %.</p> <p>3. May theo số đo nhân viên</p>	
9	Đồng phục Hành chính Nữ	Bộ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Kate Màu trắng</p> <p>b) Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. Đối với nhân viên nữ, khuyến khích mặc trang phục áo dài truyền thống.</p> <p>- Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 154,3; Mật độ vải (sợi/10cm) :276 x 260; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-0,9 x -0,9; Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66,5 % ; cotton 33,5 %</p> <p>2. Quần hoặc chân váy:</p> <p>a) Màu sắc: Kaki thun màu xanh đen;</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối.</p> <p>- Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 252,9; Mật độ vải (sợi/10cm) :452 x 336; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-0,6 x 0,0; Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 72,8 % ; Rayon 23,9 %, Spandex 3,3%.</p> <p>3. May theo số đo nhân viên</p>	228

11/11/2011

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
10	Đồng phục cho Nhân viên Bảo vệ	Bộ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Kate ford Màu ghi hoặc màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen;</p> <p>b) Kiểu dáng: Áo cổ đứ, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 119,1, Mật độ(Sợi/10 cm): 456 x 316, Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5, Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):0,0 x -0,2, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 100 %.</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Vải Kaki Cùng màu với màu áo;</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 254,6; Mật độ(Sợi/10 cm): 468 x 248; Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5; Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):-1,5 x -0,2; Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 78,7 %, Cotton: 21,3 %.</p> <p>3. Mũ kiểu kê pi cùng màu với áo.</p> <p>4. May theo số đo nhân viên</p>	12
11	Trang phục của khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, người làm việc tại trung tâm tiết khuẩn.	Bộ	<p>1. Áo:</p> <p>- Màu sắc: Kate ford Màu xanh cổ vịt;</p> <p>- Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 148,3. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 515 x 224; Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (dọc x ngang) (%): -1,2 x -0,6. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 64,4 %, Cotton: 35,6 %.</p> <p>2. Quần:</p> <p>- Màu sắc: Kate ford Màu xanh cổ vịt;</p> <p>- Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p>	7



STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			<p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 148,3. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 515 x 224; Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (dọc x ngang) (%): -1,2 x -0,6. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 64,4 %, Cotton: 35,6 %.</p> <p>3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo.</p> <p>4. May theo số đo nhân viên</p>	
12	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu	Bộ	<p>1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái.</p> <p>2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.</p> <p>3. Áo khoác: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo khoác cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi cơi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biển tên trên ngực trái.</p> <p>3. May theo số đo nhân viên</p>	10



Nguyễn Đức Long

CHI MINH